

Số: 14/2023/QĐST-KDTM

Quận Y, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y - THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-KDTM ngày 31/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 35 Đường T, phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H

Địa chỉ liên lạc: 1A đường K, Phường H, Quận Y, Thành phố H.

(Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-PCCL ngày 08/5/2023)

Bị đơn: Công ty C

Địa chỉ: 280B đường Q, phường U, quận T, Thành phố F.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt T – Chức danh: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L

Địa chỉ liên lạc: 47A đường P, Phường S, Quận M, Thành phố H.

(Theo giấy ủy quyền số 044/2023/UQ-TGD ngày 04/4/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty C còn nợ Tổng công ty Đ tiền điện sử dụng của 17 điện kế (tại các địa điểm dùng điện tại 44 đường 74 khu tái định cư Phường I Quận Z, mã khách hàng PE03000139772; tại 6D đường H1, Phường L, Quận Z, mã khách hàng PE03000139775; tại 175/3 đường R, Phường H, Quận Z, mã khách hàng PE03000139779; tại 123 đường K, Phường W, Quận Y, mã khách hàng PE03000139808; tại 06 đường G, Phường 0M, Quận Y, mã khách hàng PE03000139809; tại 146/19 đường V, Phường E, Quận Y, mã khách hàng PE03000139813; tại 9 đường 3052A đường J, Phường P, Quận Z, mã khách hàng PE03000139832; tại 18-20 đường P1, Phường T0, Quận Y, mã khách hàng PE03000140267; tại 993 đường đường J, Phường W, Quận Z, mã khách hàng PE03000140451; tại 79 đường HO, Phường MM, Quận Y, mã khách hàng PE03000141099; tại 4 đường VT, Phường H, Quận Y, mã khách hàng PE03000149788; tại 49 đường PV, Phường QQ, Quận Y, mã khách hàng PE03000150546; tại 79/57 đường L0, Phường I, Quận Z, mã khách hàng PE03000150639; tại 194/14 đường B1, Phường W, Quận Z, mã khách hàng PE03000150850; tại 177/28 B2, Phường P, Quận Y, mã khách hàng PE03000151278; tại 132 đường 130 C1, Phường BI, Quận Z, mã khách hàng PE03000151544; tại 69 đường TH, Phường K1, Quận Z, mã khách hàng PE03000157160) với tổng số tiền là 37.944.145 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2. Công ty C có nghĩa vụ thanh toán số tiền điện còn nợ là 37.944.145 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) cho Tổng công ty Đ trong thời hạn chậm nhất đến Tháng 12 năm 2024, thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thanh toán.

2.3. Án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 948.604 đồng (Chín trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng) do Công ty C tự nguyện chịu toàn bộ.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả lại cho Tổng công ty Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010308 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương